

Bản án số: 58/2025/DS-ST

Ngày: 29-9-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Ánh** và ông **Phan Thành Đông**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh Thùy** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 207/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-DS ngày 11/9/2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Phạm Thu Ng** - sinh năm 1968

Nơi cư trú: ấp Ngọc Lâm 3, xã Tân Phú (xã Phú Xuân, huyện Tân Phú cũ), tỉnh Đồng Nai.

- ***Người đại diện theo ủy quyền bà Ng:*** ông **Trần Văn Th** - sinh năm 1991 (**theo giấy ủy quyền ngày 23 tháng 6 năm 2025**)

Nơi cư trú: ấp 1, xã Gia Canh, (xã Gia Canh, huyện Định Quán cũ), tỉnh Đồng Nai.

- ***Bị đơn:*** Bà **Trần Thị Hồng Q** - sinh năm 1975

Nơi cư trú: tổ 4, ấp Ngọc Lâm 3, xã Tân Phú (xã Phú Xuân, huyện Tân Phú cũ), Đồng Nai.

(anh Thượng có đơn xin vắng mặt, bà Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời khai của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử như sau:

Bà Ng và bà Q có quen biết nhau nên bà Q có tham gia chơi hui do bà Ng làm chủ, quá trình chơi hui thì bà Q đã hốt hui nhưng không đóng hui tiếp nên vào ngày 22/02/2023, bà Ng và bà Q đã chốt tiền hui với nhau bà Q thừa nhận

còn nợ bà Ng số tiền 150.000.000 đồng, bà Ng đã nhiều lần yêu cầu bà Q trả nợ nhưng bà Q không trả.

Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hồng Q có nghĩa vụ trả cho bà Ng số tiền hui còn nợ là 150.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trần Thị Hồng Q: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà Q vẫn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án tại các buổi làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của bà Q.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án:

+ Về trách nhiệm thanh toán nợ: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thu Ng đối với bị đơn bà Trần Thị Hồng Q về việc tranh chấp hợp đồng góp hui. Buộc bà Trần Thị Hồng Q phải có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thu Ng số tiền nợ hui là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Về án phí: Đề nghị buộc bà Trần Thị Hồng Q phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Các đương sự trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: bà Phạm Thu Ng khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hồng Q trả số tiền nợ theo “giấy nhận nợ”, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng góp hui” được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trần Thị Hồng Q có nơi cư trú tại xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.4] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định bà Phạm Thu Ng là nguyên đơn; bà Trần Thị Hồng Q là bị đơn trong vụ án.

[1.5] Về yêu cầu phản tố: Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên không xem xét.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

[2.1] Về tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp “giấy nhận nợ hui” có ghi họ tên “Trần Thị Hồng Q” thiếu tiền hui của bà Ng số tiền 150.000.000đ. Tòa án đã thông báo cho hợp lệ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho bị đơn nhưng bị đơn không cung cấp lời khai và tài liệu chứng gì không thắc mắc khiếu nại gì về trình tự thu thập, nên các tài liệu chứng cứ trong vụ án được thu thập theo trình tự hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thu Ng:

Bà Phạm Thu Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Hồng Q trả số tiền nợ hui là 150.000.000đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Ng cung cấp chứng cứ là “giấy nhận nợ” có ghi họ tên “Trần Thị Hồng Quế” thiếu tiền hui của bà Ng số tiền 150.000.000 đồng”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Hồng Q không cung cấp lời khai và tài liệu chứng cứ gì để phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Do đó, căn cứ các Điều 24, 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 27/11/2019 của Chính phủ về họ, hui, biếu, phường xác định bà Trần Thị Hồng Q đã vi phạm nghĩa vụ. Do đó bà Q phải có trách nhiệm trả khoản tiền hui còn nợ cho bà Ng số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.3] Về nợ lãi: nguyên đơn không yêu cầu tính lãi, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ của bà Trần Thị Hồng Quế: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là cá nhân không liên quan đến ai khác nên nghĩa vụ trả nợ cho bà Ng là do bà Q chịu trách nhiệm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Phạm Thu Ng được chấp nhận nên buộc bà Trần Thị Hồng Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Phạm Thu Ng số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0021086 ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về cơ bản phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 68, 91, 147, 184, 227, 228, 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 24, Điều 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 27/11/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thu Ng đối với bà Trần Thị Hồng Q về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Buộc bà Trần Thị Hồng Q có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thu Ng số tiền nợ hui là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Q phải chịu là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả lại cho Phạm Thu Ng số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0021086 ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Đồng Nai, Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

